

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Nông Ngọc Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Vi Đức L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1990 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số XYZ, thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020090096811, cấp ngày 12-8-2021; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Hồng Q và bà La Thị H; vợ: Nông Thị Thu H; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18-7-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt cảnh cáo về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án số 66/2008/HSST (đã được xóa án tích); Ngày 03-01-2014 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 245/QĐ-XPHC (đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02-2024, tạm giam từ ngày 01-3-2024 đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà La Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số XYZ, thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Phạm Hùng C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 27-02-2024, tại khu vực sân Bệnh viện P (số 123, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) Công an thành phố Lạng Sơn, bắt quả tang bị cáo Vi Đức L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: trong lòng bàn tay trái của bị cáo có 01 gói giấy màu trắng, kích thước 1,5cm x 0,7cm chứa chất bột màu trắng, bị cáo khai nhận là ma túy Heroin. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát ABCDEF, đã qua sử dụng. 21 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại thôn T, xã M, thành phố L nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật gì có liên quan.

Kết quả xét nghiệm cùng ngày xác định bị cáo Vi Đức L dương tính với ma túy MOR.

Kết luận giám định số số 348/KL-KTHS ngày 29-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, xác định: chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy đã thu giữ của Vi Đức L là chất ma túy Heroin, có khối lượng: 0,128 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận bản thân sử dụng ma túy Heroin từ năm 2013. Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 27-02-2024, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát ABCDEF đi đến khu vực gần cổng chợ G (đường P, phường H, thành phố L), gặp và mua với một người đàn ông (không rõ họ, địa chỉ) 100.000 đồng được 01 gói giấy màu trắng chứa chất ma túy Heroin. Bị cáo cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện P, để trực bảo vệ thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 09-5-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Đức L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Đức L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà La Thị H trình bày, ngày 27-02-2024 bị cáo lấy xe của bà đi mua ma túy bà không biết, do lúc đó bà đang đi chăm chông là ông Vi Hồng Q bị ốm. Bà không biết bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chiếc xe biển kiểm soát ABCDEF mà bị cáo sử dụng bà đã được nhận lại, bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Đức L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, danh mục án phí, lệ phí ban hành

kèm theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất ân hận, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Hùng C là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bản thân bị cáo sử dụng ma túy Heroine từ năm 2013. Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 27-02-2024, bị cáo gặp và mua với một người đàn ông (không rõ họ, địa chỉ) 100.000 đồng được 01 gói giấy màu trắng chứa chất ma túy Heroin tại khu vực gần cổng chợ G mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,128 gam ma túy Heroin (đã trừ bì). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Vi Đức L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa ban đầu bị cáo khai báo không trung thực về tình tiết bị cáo có sử dụng ma túy trước khi bị bắt, sau khi được giải thích bị cáo đã hiểu và khai đúng sự thực; bố đẻ của bị cáo là ông Vi Hồng Q được tặng

thưởng nhiều bằng khen do có thành tích xuất sắc trong thời gian phục vụ quân đội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ người đàn ông này.

[11] Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ biển kiểm soát ABCDEF xác định chủ sở hữu là bà La Thị H (mẹ đẻ của bị cáo Vi Đức L), ngày 27-02-2024 bà La Thị H không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là có cơ sở.

[13] Về án phí: Bị cáo Vi Đức L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cơ bản phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Đức L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Đức L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-5-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Vi Đức L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Nông Ngọc Lâm

Tạ Thị Nhàn